

Số: 2717 /BGDDĐT-TCCB  
V/v triển khai thực hiện Nghị Quyết  
số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của  
Hội nghị lần thứ sáu ban Chấp hành  
Trung ương Đảng khóa XII

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2022

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Triển khai Kế hoạch số 88-KH/BKTTW ngày 31/5/2022 của Ban Kinh tế trung ương về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, để tổng hợp Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của ngành giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Quý Cơ quan báo cáo về công tác đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý (theo Đề cương gửi kèm theo công văn này).

Báo cáo của Quý Cơ quan xin gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Tổ chức cán bộ) **trước ngày 10/7/2022**<sup>1</sup> để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về sơ kết Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Hoàng Minh Sơn**

<sup>1</sup> File điện tử xin gửi qua email: [hdtan@moet.gov.vn](mailto:hdtan@moet.gov.vn)

## ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo sơ kết 5 năm tình hình thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL**

(Kèm theo Công văn số 2717 /BGDDT-TCCB ngày 27 tháng 6 năm 2022)

### **I. ĐÁNH GIÁ VIỆC ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO**

1- Đánh giá kết quả sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL thuộc lĩnh vực giáo dục-đào tạo của các Bộ, ngành, địa phương<sup>1</sup> và sự phù hợp với quy hoạch mạng lưới ĐVSNCL đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các trường đại học, cơ sở giáo dục-đào tạo hoạt động không hiệu quả.

- Về sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, phổ thông, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông); thu gọn các điểm trường.

- Đánh giá hiệu lực, hiệu quả cơ chế hội đồng trường trong các trường đại học.

- Kết quả sắp xếp, tinh gọn đầu mối tổ chức các ĐVSNCL thuộc lĩnh vực giáo dục-đào tạo. Tổng hợp số lượng các cơ sở giáo dục-đào tạo công lập của từng bộ, ngành, địa phương (*Phụ lục 1*).

2- Đánh giá kết quả đẩy mạnh tự chủ tài chính của các ĐVSNCL thuộc lĩnh vực giáo dục -đào tạo. Tổng hợp kết quả thực hiện tự chủ của các ĐVSNCL thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo do Bộ, ngành, địa phương quản lý (*Phụ lục 1*).

3- Đánh giá về quản lý biên chế sự nghiệp của các ĐVSNCL thuộc lĩnh vực giáo dục – đào tạo. Tổng hợp biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại các ĐVSNCL thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo do Bộ, ngành, địa phương quản lý (*Phụ lục 2, 3*).

4- Đánh giá kết quả chuyển các ĐVSNCL thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo do Bộ, ngành, địa phương quản lý thành công ty cổ phần (*Phụ lục 4*).

<sup>1</sup> Gồm: Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

5- Đánh giá về đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ SNC thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Tổng hợp số lượng các đơn vị ngoài công lập (doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội...) tham gia cung ứng dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo (Phụ lục 5).

## **II. ĐỀ XUẤT QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GÓP PHẦN BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN VÀ THỰC HIỆN NHỮNG CHỦ TRƯỞNG VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2022-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

1- Quan điểm

2- Mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát (về sắp xếp, tổ chức lại, đẩy mạnh tự chủ... đối với ĐVSNCL thuộc ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ)

- Mục tiêu cụ thể

+ Giai đoạn 2022 – 2025

+ Giai đoạn 2026 – 2030

+ Tầm nhìn đến năm 2045

3- Nhiệm vụ, giải pháp

## **III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**





PHỤ LỤC 2

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NGÂN SÁCH BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2015										Năm 2017										Năm 2021											
		Số người làm việc tại các ĐVSN công lập do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên					Số người làm việc tại các ĐVSN công lập tự chi một phần chi thường xuyên					Số người làm việc tại các ĐVSN công lập do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên					Số người làm việc tại các ĐVSN công lập tự chi một phần chi thường xuyên					Số người làm việc tại các ĐVSN công lập do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên					Số người làm việc tại các ĐVSN công lập tự chi một phần chi thường xuyên						
		Tổng số người làm việc năm 2015	Chia ra				Tổng	Chia ra				Tổng số người làm việc năm 2017	Chia ra				Số lượng người tinh giản do giảm b/c, sáp nhập, giải thể so với 2015	Tổng số người làm việc năm 2021	Chia ra				Tổng	Chia ra				Số lượng người tinh giản dự kiến do giảm b/c, sáp nhập, giải thể so với 2015					
			Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao	HD LD theo ND 68/2000/ND-CP	Lao động hợp đồng (nếu có)	Số người làm việc do ngân sách Nhà nước bảo đảm		Số người làm việc do đơn vị bảo đảm (từ nguồn thu sự nghiệp)	HD LD theo ND 68/2000/ND-CP	Lao động hợp đồng (nếu có)	Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao		HD LD theo ND 68/2000 / ND-CP	Lao động hợp đồng (nếu có)	Số người làm việc do ngân sách Nhà nước bảo đảm	Số người làm việc do đơn vị bảo đảm (từ nguồn thu sự nghiệp)			Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao	HD LD theo ND 68/2000 / ND-CP	Lao động hợp đồng (nếu có)	Số người làm việc do ngân sách Nhà nước bảo đảm		Số người làm việc do đơn vị bảo đảm (từ nguồn thu sự nghiệp)									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
	<b>Tổng cộng</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
I	<b>Các bộ ngành</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Bộ Nội vụ	0	0				0					0	0				0						0	0				0					
2	Bộ Ngoại giao	0	0				0					0	0				0						0	0				0					
3	Bộ Tài chính	0	0				0					0	0				0						0	0				0					
4	...	0	0				0					0	0				0						0	0				0					
II	<b>Các địa phương</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	TP. Hà Nội	0	0				0					0	0				0						0	0				0					
2	Tp. Hồ Chí Minh	0	0				0					0	0				0						0	0				0					
3	...	0	0				0					0	0				0						0	0				0					

PHỤ LỤC 3

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ CHỦ CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐƠN VỊ TỰ CHỦ CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2015							Năm 2017							Năm 2021						
		Tổng số lượng người làm việc năm 2015	Số người làm việc tại các ĐVSN công lập tự chủ chi TX và chi ĐT			Số người làm việc tại các ĐVSN công lập tự chủ chi TX			Tổng số lượng người làm việc năm 2019	Số người làm việc tại các ĐVSN công lập tự chủ chi TX và chi ĐT			Số người làm việc tại các ĐVSN công lập tự chủ chi TX			Tổng số lượng người làm việc năm 2020	Số người làm việc tại các ĐVSN công lập tự chủ chi TX và chi ĐT			Số người làm việc tại các ĐVSN công lập tự chủ chi TX		
			Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra	
				Số lượng người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000 /ND -CP		Số lượng người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000 /ND -CP			Số lượng người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000 /ND -CP		Số lượng người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000 /ND -CP			Số lượng người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000 /ND -CP		Số lượng người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000 /ND -CP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	18	19	20	21	22	23	24
	<b>Tổng cộng</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>I</b>	<b>Các bộ ngành</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Bộ Nội vụ	0	0			0			0	0			0			0	0			0		
2	Bộ Ngoại giao	0	0			0			0	0			0			0	0			0		
3	Bộ Tài chính	0	0			0			0	0			0			0	0			0		
4	...	0	0			0			0	0			0			0	0			0		
<b>II</b>	<b>Các địa phương</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	TP. Hà Nội	0	0			0			0	0			0			0	0			0		
2	Tp. Hồ Chí Minh	0	0			0			0	0			0			0	0			0		
3	...	0	0			0			0	0			0			0	0			0		





## PHỤ LỤC 5

KẾT QUẢ CHUYỂN CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC  
GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

TT	Tên đơn vị	Cấp quản lý trực tiếp	Đã chuyển sang CTCP giai đoạn 2015 - 2021 (ghi rõ thời điểm)	Dự kiến chuyển sang CTCP giai đoạn 2022 - 2025 (ghi rõ thời điểm)	Ghi chú
I	Các bộ ngành				
1	Bộ Nội vụ				
	Đơn vị ...				
	Đơn vị ...				
	...				
2	Bộ Ngoại giao				
	Đơn vị ...				
	Đơn vị ...				
	...				
3	Bộ Tài chính				
	Đơn vị ...				
	Đơn vị ...				
	...				
4	...				
II	Các địa phương				
1	TP. Hà Nội				
	Đơn vị ...				
	Đơn vị ...				
	...				
2	Tp. Hồ Chí Minh				
	Đơn vị ...				
	Đơn vị ...				
	...				
3	...				